

Số: 59/BC-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 14 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Thực hiện các Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 22/7/2024 của Hội đồng quản trị

Trong tháng 7 và 8 năm 2024 HĐQT Công ty CP Cao su Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 22/7/2024. Theo đó, Tổng giám đốc Công ty đã triển khai để các phòng ban, đơn vị liên quan thực hiện.

Nay, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện nội dung được giao liên quan đến công tác điều hành theo các Nghị quyết 13/NQ-HĐQT ngày 22/7/2024 như sau:

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết 13/NQ-HĐQT ngày 22/7/2024

1. Tiếp tục triển khai thực hiện quy trình bán cổ phiếu DRI theo phương thức khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán và phương pháp thỏa thuận khớp lệnh; đồng thời sử dụng nguồn tiền theo sự chỉ đạo tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 01/7/2024. Tuy nhiên, trong tháng 7 không chào bán được vì giá cổ phiếu DRI trên thị trường giảm, giá giao dịch cổ phiếu DRI dưới mức giá HĐQT phê duyệt; đồng thời ban điều hành đã báo cáo tiếp tục thực hiện quy trình bán cổ phiếu DRI theo phương thức khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán và phương pháp thỏa thuận khớp lệnh tại báo cáo số 58/BC-CT, ngày 12/8/2024.

2. Tiếp tục nghiên cứu giải pháp tái cơ cấu nợ vay, để tiếp cận các ngân hàng thương mại tiến hành vay vốn đầu tư trung và dài hạn. Tiếp cận tổ chức tư vấn để tìm hiểu hồ sơ phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

3. Đã ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2024 để các phòng ban Công ty và các Chi nhánh triển khai thực hiện.

4. Chỉ đạo các đơn vị tranh thủ thời tiết thuận lợi tập trung khai thác mù cao su; chỉ đạo tập trung công tác chăm sóc bôi thuốc kích thích lần 3 khi chuyển miệng cạo cao theo quy trình mới; cung ứng vật tư (chén, thuốc LSMC, máng che mưa) cho vườn mở mới vào đầu quý IV năm 2024; phối hợp Tổ chuyên gia thực hiện thủ tục đấu thầu rộng rãi qua mạng đối với phân NPK 16-16-8 cho vườn cây cao su KTCB Đợt 2 năm 2024 và phân NPK 16-8-16 cho vườn cây cao su kinh doanh. Chỉ đạo chăm sóc và thu hoạch các sản phẩm trái cây để đạt được kế hoạch.

5. Triển khai chủ trương điều chỉnh quy hoạch cây trồng và định hướng kế hoạch đầu tư tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao theo Báo cáo số 54/BC-CT ngày 22/7/2024 của Công ty về báo cáo đánh giá kết quả thực trạng đầu tư tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao.

- Quy hoạch cây trồng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, từng bước thanh lý và chuyển đổi các loại cây trồng sang trồng cây sầu riêng vào năm 2026 và giữ

lại các cây trồng cảnh quan, cau, cây chắn gió (keo lai).

- Đối với vườn Mít tiếp tục tìm kiếm đối tác giao nhận khoáng (không đầu tư).

- Cây Chuối lô A, C, E tiếp tục đầu tư kinh doanh.

- Trồng sầu riêng trên diện tích 10,66 ha tại vườn trồng dứa MD2 thuần năm 2024.

- Triển khai thủ tục, hồ sơ phương án nhượng quyền chăm sóc, khai thác 74,7 ha vườn sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao nhằm thu tiền về sớm để tạo dòng tiền đầu tư và sản xuất kinh doanh.

- Chuẩn bị công tác đầu tư trồng mới cao su năm 2025 tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar, thực hiện ký hợp đồng mua sắm bầu cắt ngọn cho vườn ươm tại chi nhánh Nông trường Cư Mgar.

6. Đối với chủ trương trồng chuối thuần tại đội 5 NT Cư Mgar: Đã phối hợp với các đơn vị tư vấn khảo sát thực địa về vị trí xây dựng trạm bơm nước, tuyến đường ống dẫn nước, vật liệu ống dẫn nước phù hợp với địa hình khu vực; Vị trí xây dựng trạm biến áp, tuyến đường dây và vị trí đầu nối điện trung áp; Vị trí xây dựng xưởng sơ chế chuối dự kiến nằm trong khuôn viên khu nhà làm việc NT Cư Mgar; Phương án vận chuyển chuối nguyên liệu từ vườn cây về xưởng sơ chế. Những nội dung công việc trên, dự kiến hoàn thành khái toán 20/8/2024.

7. Tiếp tục triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án tại CưMgar để trình UBND tỉnh, đảm bảo năm 2025 đầu tư dự án tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar. Tiếp tục phối hợp với các sở ngành để hoàn tất thủ tục trình UBND tỉnh bán Cụm dịch vụ khách sạn Dakruco và văn phòng Công ty theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP. Tiếp tục làm việc với các Sở, ngành và UBND tỉnh xử lý các thủ tục về đất đai; đầu tư; chủ trương trồng xen trên diện tích cao su, trồng theo mô hình hàng kép. Đã gửi báo cáo giải trình số 46/BC-CT ngày 21/06/2024 về công tác trồng xen tại Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh. Đang chờ UNND tỉnh và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có ý kiến phản hồi.

8. Chỉ đạo Dakmoruco có báo cáo đánh giá đầu tư, xây dựng nhà máy chế biến mù gấn với lộ trình khai thác còn lại của vườn cây cao su tại dự án có hiệu quả để hoàn tất thủ tục để đầu tư xây dựng nhà máy chế biến mù cao su giai đoạn I tại Dakmoruco.

9. Thực hiện FSC: Đã hoàn tất việc khắc phục các lỗi theo kế hoạch đáp ứng tiêu chí của FSC. Tiếp tục triển khai nội dung phục hồi hệ sinh thái rừng theo kế hoạch sửa đổi, bổ sung năm 2024; triển khai chỉ đạo Nhà máy Chế biến mù cao su thực hiện gia công chế biến sản phẩm cao su theo FSC-CoC; phối hợp với Workit triển khai phần mềm liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm phù hợp với FSC và EUDR. Sẵn sàng gắn nhãn FSC vào sản phẩm khi Chứng chỉ FSC-FM được cấp. Theo thông tin từ Tổ chức chứng nhận Bureau Veritas Certification VIETNAM (BV): việc cấp chứng nhận FSC-FM cho Dakruco bị chậm là do thời gian qua nhân sự của BV có sự thay đổi lớn (thay đổi cả người quản lý cấp cao), do đó việc

yêu cầu khắc phục từ tổ chức BV quốc tế (tại Ba Lan) đối với nội dung của Dakruco thì BV tại Việt Nam triển khai chậm.

10. Thực hiện EUDR: Tiếp tục phối hợp với PanNature tiếp tục triển khai chương trình đánh giá mức độ sẵn sàng của Dakruco đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình EUDR. Tổ chức kiểm tra hồ sơ ghi nhận công tác giao nhận mù cao su tại các Nông trường đáp ứng truy xuất nguồn gốc sản phẩm đáp ứng yêu cầu theo EUDR.

II. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tháng 7 năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024			
			KH năm	Thực hiện tháng 7	Lũy kế 7 tháng	Tỷ lệ % năm
1	Sản lượng mù cao su Công ty	Tấn	6.939	687,4	2.857	41,2
	+ Sản lượng mù cao su khai thác	Tấn	4.761	379,1	1.817	38,2
	+ Liên kết (<i>Bao gồm Dakrutech</i>)	Tấn	178	37,5	165	92,4
	+ Mua ngoài	Tấn	2.000	270,8	876	43,8
2	Tổng sản phẩm mù cao su chế biến	Tấn	6.939	682,5	2.812	40,5
3	Sản phẩm chỉ thun cao su sản xuất	Tấn	2.000	124	852,0	42,6
	+ Tỷ lệ sản phẩm loại A	%	96,0	96,0	95,3	99,3
4	Sản phẩm trái cây thu hoạch	Tấn	2.764	380	1.565	56,6
	+ Sản lượng chuối thu hoạch	Tấn	1.982	350	1.450	73,2
	+ Sản lượng dứa thu hoạch	Tấn	609,73	30	115	18,9
	+ Sản lượng sầu riêng thu hoạch	Tấn	172,01	-	-	-
5	Xuất bán và doanh thu					
5.1	Sản phẩm mù cao su xuất bán	Tấn	6.939	766,00	3.695,7	53,3
	+ Xuất khẩu	"	3.469	282,0	1.511,8	43,6
	+ Nội địa	"	3.469	484,0	2.184,0	63,0
	Doanh thu mù cao su	Tỷ đg	259,32	33,2	147,95	57,1
	Giá bán BQ cao su (CP)	Trđ/Tấn	37,37	43,39	40,03	107,1
5.2	Sản phẩm chỉ thun xuất bán	Tấn	2.000	173,00	886,80	44,3
	Doanh thu chỉ thun	Tỷ đg	129,55	12,16	57,96	44,7
5.3	Sản trái cây xuất bán	Tấn	1.982	387,50	1.462,50	73,8
	+ Sản lượng chuối xuất bán	Tấn	1.982	364,50	1.354,50	68,3
	+ Sản lượng dứa MD2	Tấn	609,73	23,00	108,00	17,7
	+ Sản lượng sầu riêng	Tấn	172,01	-	-	-
	Doanh thu trái cây	Tỷ đg	35,86	4,68	17,48	48,7
6	Sản lượng mù CS DAKMORUCO	Tấn	3.000	295	1.195	39,8
	+ Doanh thu bán mù cao su	Tỷ riel	16,44	1,86	7,3	44,4

III. Những khó khăn, tồn tại

1. Trong tháng 7 thời tiết mưa kéo dài nhiều ngày ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch khai thác và sản lượng mù cao su thu hoạch; gây khó khăn cho công tác chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh trên vườn cây ăn quả.

2. Thị trường chứng khoán không thuận lợi, tiếp tục ảnh hưởng lớn đến kế hoạch thoái vốn và bán cổ phiếu DRI.

3. Công ty chưa tiếp cận được nguồn vốn vay trung dài hạn đầu tư các dự án hiện tại, tình hình tài chính Công ty tiếp tục khó khăn.

IV- Nội dung kiến nghị, đề xuất:

Trên đây là kết quả Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 22/7/2024.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban KS;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(ĐAKRUCO) Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 335/CT-TCXTĐT

Buôn Ma Thuột, ngày 12 tháng 8 năm 2024

“V/v: Xin ý kiến Hội đồng Quản trị
trồng sầu riêng tại vườn dứa thuộc
Nông trường Cư Bao trong năm 2024”

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk;
- Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 09/7/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty “V/v Ban hành Kế hoạch Tài chính năm 2024”;
- Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 10/7/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty “V/v Ban hành Kế hoạch Đầu tư năm 2024”;
- Căn cứ Thông báo số 295/TB-CT ngày 06 tháng 8 năm 2024 “Kết quả công tác tháng 7/2024 Phương hướng nhiệm vụ tháng 8 năm 2024”;
- Căn cứ Dự toán giá thành trồng mới sầu riêng tại vườn dứa năm 2024;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty.

Để có cơ sở cho Ban Điều hành kịp thời triển khai thực hiện công tác trồng mới vườn sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao trong năm 2024 theo phương hướng nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Ban Điều hành xin ý kiến HĐQT Công ty nội dung sau:

1. Thống nhất chủ trương đầu tư trồng mới sầu riêng

- Qui mô thực hiện trồng mới: 10,66 ha;
- Mô hình thiết kế: 7m x 8m;
- Mật độ cây: 178 cây/ha;
- Vị trí: Tại vườn dứa trồng thuần;
- Dự toán giá thành trồng mới tính cho 01 ha: 182.721.549 đồng (trong đó, chi phí đầu tư trực tiếp: 109.629.362 đồng);
- Tổng dự toán giá thành trồng mới: 1.947.811.708 đồng (trong đó, chi phí đầu tư trực tiếp: 1.168.648.994 đồng).

2. Nguồn vốn đầu tư

Ứng trước Chi phí Kế hoạch đầu tư năm 2025.

Trên đây là nội dung Ban Điều hành xin ý kiến Hội đồng Quản trị Công ty xem xét, cho ý kiến để có cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD, Ban Kiểm soát;
- Ban TC-XTĐT; P. TCKT;
- P.KT; P.NSPC; P. KD-XNK;
- Lưu VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh

DỰ TOÁN GIÁ THÀNH TRỒNG MỚI SẦU RIÊNG TẠI VƯỜN DỨA NĂM 2024

(Mô hình thiết kế: 7m x 8m - Mật độ: 178 cây/ha)

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Định mức	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A	CHI PHÍ NHÂN CÔNG		82,6		16.403.062	
I	Chuẩn bị đất		39,1		7.071.186	
1	Phát dọn cây dứa đã thu hoạch	Công	22,1	180.658	4.000.000	<i>Khoán gọn 4.000.000đ/ha</i>
2	Đào hố	Công	5,0	180.658	903.290	<i>Kích thước hố: 0,8 x 0,8 x 0,8m</i>
3	Bón phân lót, xới thành lấp hố (kể cả bốc xếp vận chuyển)	Công	12,0	180.658	2.167.896	
II	Trồng cây sầu riêng		6,0		1.083.948	
1	Vận chuyển cây giống vào hố	Công	1,0	180.658	180.658	
2	Trồng cây hoàn chỉnh	Công	4,0	180.658	722.632	
3	Đào hố và trồng dặm (trồng dặm 10%)	Công	1,0	180.658	180.658	<i>Kể cả vận chuyển</i>
III	Chăm sóc		37,5		8.247.928	
1	Làm cỏ gốc	Công	16,0	180.658	2.890.528	
2	Bón phân vô cơ, bón vôi (kể cả bốc xếp vận chuyển)	Công	2,0	180.658	361.316	
3	Cắt tỉa chồi cành (cột dây chống ngã)	Công	2,5	180.658	451.645	
4	Làm cỏ xới ván, bồi đất, tủ gốc, làm bồn	Công	10,0	180.658	1.806.580	
5	Phun thuốc BVTV, phân bón qua lá	Công	4,0	180.658	722.632	
6	Công khởi thủy, lấpбет tươi	Công		180.659	-	
7	Công quản lý vận hành hệ thống tưới	Công	2,0	180.658	361.316	
8	Kiểm kê cuối năm	Công	1,0	180.658	180.658	
9	Phụ cấp lao động nữ	Đồng			157.598	
10	Phụ cấp lao động nữ sinh con	Đồng			439.024	
11	Lương phép	Đồng			675.422	
12	Các khoản bảo hiểm	Đồng			201.208	
B	CHI PHÍ MÁY	Hate	600,0		1.260.000	
1	Chi phí điện tưới	Kw	600,0	2.100	1.260.000	

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Định mức	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
C	VẬT TƯ, HOÁ CHẤT				91.966.300	
1	Cây giống 2 năm tuổi (cả trồng dặm 10%)	Cây	196,0	180.000	35.280.000	Giống Monthong Thái lan
2	Vôi (mỗi hố 1 kg)	Kg	178,0	2.400	427.200	
3	Phân lân bón lót (mỗi hố 1 kg)	Kg	178,0	5.100	907.800	
4	Phân bò hoặc vi sinh (mỗi hố 10 kg)	Kg	1.780,0	3.500	6.230.000	
5	Phân NPK 16-16-16	Kg	71,2	16.000	1.139.200	
6	Phân Calcium Nitrate	Kg	71,2	13.000	925.600	
7	Phân kích rễ AF-LITHOVIT PADDY	Kg	35,6	90.000	3.204.000	
8	Thuốc chống kiến, mối	Kg	5,0	90.000	450.000	
9	Thuốc BVTV	Lít	2,0	300.000	600.000	
10	Cọc tre	Cọc	178,0	10.000	1.780.000	
11	Dây buộc	Kg	0,5	45.000	22.500	
12	Hệ thống tưới (Ống PVC, ống Pe, béc 70L/h)	Ha	1,0	40.000.000	40.000.000	
13	Công cụ dụng cụ và BHLĐ	Bộ		1.000.000	1.000.000	
D	CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG	Đồng			69.608.187	
E	CHI PHÍ KHÁC	Đồng			3.484.000	
1	Chi phí nước tưới	Đồng/ha	1,0	100.000	100.000	
2	Tiền thuê đất	Đồng/ha	1,0	3.384.000	3.384.000	
@	Tổng cộng	Đồng/ha			182.721.549	
@	Giá thành đầu tư trồng mới vườn sầu riêng diện tích 10,66 ha				1.947.811.708	

Ghi chú: Đối với diện tích dứa chưa thu hoạch, chi phí đào hố thủ công khoán gọn là 10.000 đồng/hố.

Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 8 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

TỔNG GIÁM ĐỐC

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh

Nguyễn Minh

**CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/TTr-CT

Buôn Ma Thuột, ngày 13 tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v xin chủ trương về công tác cán bộ

Kính gửi: **Hội đồng quản trị Công ty.**

Căn cứ Điều lệ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết tháng 7/2024 của Đảng ủy Công ty và Thông báo số: 262/TB-CT ngày 15/7/2024 của Tổng Giám đốc Công ty V/v triển khai công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phòng ban Công ty, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số: 08/QĐ-HĐQT ngày 25/4/2024 của HĐQT Công ty V/v tạm đình chỉ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Quang Ninh;

Căn cứ Công văn số: 149-CV/ĐU ngày 15/5/2024 và Công văn số 162-CV/ĐU ngày 09/8/2024 của Đảng ủy Công ty V/v thống nhất chủ trương về công tác cán bộ;

Căn cứ Công văn số: 5640/UBND-TH ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v thống nhất đề Người đại diện vốn tham gia ý kiến, biểu quyết tại ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Quang Ninh;

Căn cứ Công văn số: 7274/UBND-TH ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v thống nhất đề Người đại diện vốn tham gia ý kiến, biểu quyết tại HĐQT bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Minh.

Căn cứ Thông báo số: 233/TB-CT ngày 24/6/2024 của Tổng Giám đốc Công ty V/v chuẩn bị nghỉ hưu theo chế độ của ông Đỗ Văn Bình – Giám đốc Chi nhánh NMCB mũ cao su;

Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo Hội đồng quản trị Công ty nội dung liên quan đến công tác cán bộ như sau:

I- Công tác quy hoạch cán bộ.

Vừa qua, Đảng ủy Công ty đã lãnh đạo, triển khai thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 bao gồm các chức danh thuộc HĐQT (Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT), Ban kiểm soát (Thành viên BKS, Trưởng BKS) và Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty); hiện Công ty đang hoàn tất hồ sơ đề Người đại diện vốn báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh trước khi tham gia biểu quyết tại cuộc họp HĐQT Công ty.



Ban điều hành cũng đã triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý Trường, phó phòng ban Công ty và Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị trực thuộc nhiệm kỳ 2023 – 2028; đã báo cáo xin ý kiến Đảng ủy Công ty và được Đảng ủy Công ty chấp thuận (có danh sách kèm theo).

Nay Ban điều hành xin báo cáo để HĐQT xem xét, quyết định.

II- Công tác miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ:

1- Tại Công ty:

Liên quan đến vụ án hình sự “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” xảy ra tại Công ty giai đoạn 2008 – 2011; ngày 25/4/2024, HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số: 08/QĐ/HĐQT tạm đình chỉ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Quang Ninh đồng thời phân công ông Nguyễn Minh – Phó Tổng giám đốc Công ty tạm thời phụ trách, điều hành Công ty.

Ngày 02/5/2024 ông Ninh có Đơn xin thôi giữ các chức vụ liên quan và Ban điều hành cũng đã có Tờ trình số: 15/TTr-CT đề nghị HĐQT xem xét thực hiện quy trình giải quyết cho ông Ninh được thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty. Sau đó, ĐHCĐ Công ty thường niên năm 2024 cũng đã miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028 đối với ông Bùi Quang Ninh.

Đến nay, UBND tỉnh cũng đã có chủ trương cụ thể về nhân sự Tổng Giám đốc thay thế; do đó, Ban điều hành đề nghị HĐQT:

- Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty cổ phần Cao su Đắc Lắc đối với ông Bùi Quang Ninh kể từ ngày 15/8/2024; đồng thời cho ý kiến đề Tổng Giám đốc Công ty bổ nhiệm ông Bùi Quang Ninh giữ chức vụ Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty theo chủ trương của Đảng ủy Công ty. Thời hạn bổ nhiệm là 01 năm, kể từ ngày 15/8/2024.

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Minh – Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng Giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty cổ phần Cao su Đắc Lắc. Thời hạn bổ nhiệm theo thời hạn của HĐQT Công ty nhiệm kỳ II (2023 – 2028), kể từ ngày 15/8/2024.

2- Tại Chi nhánh NMCB mù cao su:

Ông Đỗ Văn Bình – Bí thư Chi bộ, Giám đốc Chi nhánh, sinh ngày 13/9/1963; đến ngày 01/10/2024 ông Bình được nghỉ công tác để hưởng chế độ hưu trí theo quy định.

Về nhân sự thay thế:

- Chức danh Giám đốc Chi nhánh:

Qua đánh giá, ông Võ Thanh Phong – Phó Bí thư Chi bộ, Phó Giám đốc Chi nhánh; sinh ngày 30/01/1967; TĐCM: Trung cấp Cơ khí, Cử nhân QTKD; TĐCT: TC LLCT; có phẩm chất, năng lực công tác tốt và đã được Công ty quy hoạch vào chức danh Giám đốc Chi nhánh NMCB mù cao su.

Ban điều hành dự kiến bổ nhiệm ông Võ Thanh Phong giữ chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh NMCB mù cao su thay cho ông Đỗ Văn Bình.

Thời hạn bổ nhiệm Quyền Giám đốc Chi nhánh là 01 năm, kể từ ngày 01/10/2024 để theo dõi, đánh giá thêm; nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ sẽ xem xét, bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh.

- Chức danh Phó Giám đốc Chi nhánh:

Qua đánh giá, ông Nguyễn Xuân Khánh – Trưởng phòng Nhân sự - Bảo vệ, Chủ tịch CĐCSTV Chi nhánh; sinh ngày 20/11/1980; TĐCM: Cử nhân Luật; TĐCT: Đang học TC LLCT; có phẩm chất, năng lực công tác tốt và đã được Công ty quy hoạch vào chức danh Phó Giám đốc Chi nhánh NMCB mù cao su.

Ban điều hành dự kiến bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Khánh giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh NMCB mù cao su thay cho ông Võ Thanh Phong; đồng thời ông Khánh tiếp tục kiêm nhiệm Trưởng phòng Nhân sự - Bảo vệ Chi nhánh như hiện nay (*không bổ nhiệm nhân sự thay thế*).

Thời hạn bổ nhiệm Phó Giám đốc Chi nhánh là 01 năm, kể từ ngày 01/10/2024 để theo dõi, đánh giá thêm; nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ sẽ xem xét, bổ nhiệm Phó Giám đốc Chi nhánh.

(Công tác cán bộ tại Chi nhánh NMCB mù cao su nói trên đã được Ban điều hành báo cáo xin chủ trương và được Đảng ủy Công ty chấp thuận).

Với các nội dung trên, Ban điều hành xin báo cáo đề HĐQT Công ty xem xét quyết định, cho ý kiến. Sau khi có chủ trương, Ban điều hành sẽ thực hiện các bước quy trình về công tác cán bộ tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/cáo);
- Ban TGD C.ty (để t/dời, chi đạo);
- Phòng NSPC (để t/mưu t/h);
- Lưu VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh



DANH SÁCH GIỚI THIỆU RÀ SOÁT BỔ SUNG QUY HOẠCH
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NHIỆM KỲ 2023 - 2028
(Kèm theo Tờ trình số: **22 /TTr-CT ngày 13 /8/2024** của Tổng Giám đốc Công ty)

22/TTr-CT 13/08/2024 08:28:45

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Ngày vào Đảng		Trình độ			Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
						Dự bị	Chính thức	Văn hóa	Chuyên môn	LLCT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG 19/8											
*	Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Lê Văn Vũ	20/9/1969	Kinh	Không	Quảng Ngãi	2012	2013	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		PGĐ	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	12/02/1978	Kinh	Không	Nghệ An	2006	2007	12/12	CN Kế toán		KTT	
*	Phó Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Nguyễn Mạnh Hùng	12/02/1978	Kinh	Không	Nghệ An	2006	2007	12/12	CN Kế toán		KTT	
2	Hồ Sỹ Thắng	10/9/1980	Kinh	Không	Nghệ An	2006	2007	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		TP Kỹ thuật	
*	Kế toán trưởng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Võ Thị Dung	18/10/1985	Kinh	Không	Quảng Nam	2014	2015	12/12	CN Kế toán		NV Kế toán	
2	Hoàng Quốc Bắc	12/6/1990	Kinh	Không	Nghệ An	2012	2013	12/12	CN Kế toán		NV Kế toán	
II	CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG CỬ KPO											
*	Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Phan Thị Yến	04/12/1981	Kinh	Không	Bắc Giang	2009	2010	12/12	Kỹ sư NN		Phó Giám đốc	
2	Phạm Thị Hương	12/8/1972	Kinh	Không	Quảng Bình	2002	2003	12/12	CN QTKD		TP NSBV	
*	Phó giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Phạm Thị Hương	12/9/1982	Kinh	Không	Quảng Bình	2002	2003	12/12	CN QTKD		TP NSBV	
2	Nguyễn Thị Hằng	12/9/1982	Kinh	Không	Nghệ An	2011	2012	12/12	CN Kế toán		KTT	



(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
b	Bổ sung quy hoạch											
1	Dương Văn Tịnh	01/01/1982	Kinh	Không	Quảng Nam	2010	2011	12/12	CN KTNN		TP Kỹ thuật	
*	Kế toán trưởng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Y Niêm Êban	03/9/1973	Ê Đê	Không	Đắk Lắk	2005	2006	12/12	TC Kế toán		NV Kế toán	
III	CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG CƯ MGAR											
*	Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Lê Thị Thu Hà	10/4/1973	Kinh	Không	Bình Định	1999	2000	12/12	CN Kế toán		KTT	
2	Nguyễn Xuân Huyền	26/6/1975	Kinh	Không	Nghệ An	1999	2000	12/12	CN QTKD		TP NS-BV	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Nguyễn Đức Hiền	08/10/1965	Kinh	Không	Nghệ An	1985	1986	12/12	CN QTKD		PGĐ	<i>Hết tuổi QH, nghỉ hưu 8/2027</i>
*	Phó giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Vy Sỹ Du	26/8/1967	Nùng	Không	Lạng Sơn	1985	1986	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		TP Kỹ thuật	
2	Lê Thị Thu Hà	10/4/1973	Kinh	Không	Bình Định	1999	2000	12/12	CN Kế toán		KTT	
3	Nguyễn Xuân Huyền	26/6/1975	Kinh	Không	Nghệ An	1999	2000	12/12	CN QTKD		TP NSBV	
4	Nguyễn Duy Quý	05/8/1985	Kinh	Không	Nghệ An	2011	2012	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		Đội trưởng	
*	Kế toán trưởng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Hồ Thị Sâm	05/10/1976	Kinh	Không	Nghệ An	2005	2006	12/12	CN Kế toán		NV Kế toán	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Y Hoang Ayun	22/7/1967	Ê Đê	Không	Đắk Lắk	2008	2009	12/12	CN Kế toán		NV Kế toán	<i>Chuyển XNCB mũi</i>
IV	CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG CUỜ ĐẶNG											
*	Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Y Doan Hwing	24/3/1979	Ê Đê	Không	Đắk Lắk	2011	2012	12/12	CN KTNL		TP Kỹ thuật	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Nguyễn Quang Hiếu	11/11/1972	Kinh	Không	Nghệ An	2005	2006	12/12	CN Kế toán		KTT NT Cư Bao	<i>Chuyển NT Cư Bao</i>
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Y Chương Niê Siêng	11/11/1978	Ê Đê	Không	Đắk Lắk	2009	2010	12/12	CN KTNL	CC	PGĐ	
*	Phó giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Y Đoàn Hwing	24/3/1979	Ê Đê	Không	Đắk Lắk	2011	2012	12/12	CN KTNL		TP Kỹ thuật	
2	Nguyễn Thị Tơ	14/10/1985	Kinh	Không	Vĩnh Phúc	2012	2013	12/12	KSNN, CNQTKD		TP NSBV	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Nguyễn Quang Hiếu	11/11/1972	Kinh	Không	Nghệ An	2005	2006	12/12	CN Kế toán		KTT NT Cư Bao	<i>Chuyển NT Cư Bao</i>
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Nguyễn T.Thanh Huyền	05/12/1983	Kinh	Không	Quảng Ngãi	2010	2011	12/12	CN Kế toán		KTT	
*	Kế toán trưởng											
a	Bổ sung quy hoạch											
1	Võ Thị Kim Oanh	04/12/1988	Kinh	Không	Quảng Ngãi	2024		12/12	CN Kế toán		NV Kế toán	
V	CHI NHÁNH NÔNG TRƯỜNG PHÚ XUÂN											
*	Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Hồ Ngọc Việt	02/02/1973	Kinh	Không	Nghệ An	1998	1999	12/12	CN Luật		PGĐ	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Y Chương Niê Siêng	11/11/1978	Ê Đê	Không	Đắk Lắk	2009	2010	12/12	CN KTNL	CC	PGĐ NT C.Đảng	<i>Chuyển NT Cư Đảng</i>
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Nguyễn Văn Giang	13/01/1973	Kinh	Không	Vĩnh Long	2007	2008	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		TP Kỹ thuật	
*	Phó giám đốc											
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Y Chương Niê Siêng	11/11/1978	Ê Đê	Không	Đắk Lắk	2009	2010	12/12	CN KTNL	CC	PGĐ NT C.Đảng	<i>Chuyển NT Cư Đảng</i>

75829
 NG TY
 PHÂN
 C SU
 LẮK
 UDT-TF

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	Tô Văn Tài	18/5/1966	Kinh	Không	Bình Định	1995	1996	12/12	CN KTNL		PCT CĐ Cty	<i>Chuyển Công ty</i>
3	Nguyễn Xuân Thế	10/7/1966	Kinh	Không	Nghệ An	1998	1999	12/12	CN Kinh tế		KTT	<i>Hết tuổi QH, nghỉ hưu 8/2028</i>
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Nguyễn Văn Giang	13/01/1973	Kinh	Không	Vinh Long	2007	2008	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		TP Kỹ thuật	
*	Kế toán trưởng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Lương Thị Hoa	26/9/1981	Kinh	Không	Quảng Nam	2011	2012	12/12	CN Kế toán		NV Kế toán	
2	Cao Thị Phương Loan	20/4/1982	Kinh	Không	Bình Định	2013	2014	12/12	CN Kế toán		NV Kế toán	
VI	CHI NHÁNH NÔNG TRIƯỜNG CỬ BAO											
*	Giám đốc											
a	Rút khỏi quy hoạch											
1	Huỳnh Anh Tuấn	28/10/1983	Kinh	Không	Bình Định	2011	2012	12/12	CN Kế toán		PGĐ	<i>Chuyển Công ty</i>
b	Bổ sung quy hoạch											
1	Nguyễn Hồng Long	10/6/1981	Kinh	Không	Bắc Giang			12/12	CĐ Trồng trọt		TP Kỹ thuật	
2	Nguyễn Quang Hiếu	11/11/1972	Kinh	Không	Nghệ An	2005	2006	12/12	CN Kế toán		KTT	
*	Phó Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Nguyễn Hồng Long	10/6/1981	Kinh	Không	Bắc Giang			12/12	CĐ Trồng trọt		TP Kỹ thuật	
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Nguyễn Quang Hiếu	11/11/1972	Kinh	Không	Nghệ An	2005	2006	12/12	CN Kế toán		KTT	
*	Kế toán trưởng											<i>Chưa có nguồn</i>
VII	CHI NHÁNH NMCB MŨ CAO SU											
*	Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Vô Thanh Phong	30/01/1967	Kinh	Không	Quảng Ngãi	2006	2007	12/12	TC Cơ khí, Cừ nhân QTKD	TC	PGĐ	
2	Nguyễn Thị Lê Hiền	20/9/1978	Kinh	Không	Ninh Bình	2005	2006	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		NV P. Kthuật Cty	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Lê Thanh Quang	05/8/1967	Kinh	Không	Bình Định	2004	2005	12/12	Kỹ sư Cơ khí		PP Kỹ thuật Cty	
*	Phó Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Nguyễn Thị Lê Hiền	20/9/1978	Kinh	Không	Ninh Bình	2005	2006	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		NV P. Kthuật Cty	
2	Võ Thị Phương Loan	12/12/1980	Kinh	Không	Quảng Ngãi	2008	2009	12/12	CN Ktế NL		KTT	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Nguyễn Xuân Khánh	20/11/1980	Kinh	Không	Quảng Nam	2005	2006	12/12	CN Luật		TP NSBV NMCB mủ	<i>Dự kiến bổ nhiệm PGĐ CN</i>
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Lưu Trọng Thảo	11/12/1970	Kinh	Không	Quảng Ngãi			12/12	CN QTKD		TP. Kỹ thuật	
*	Kế toán trưởng											
a	Rút khỏi quy hoạch											
1	Vũ Thị Hoài Thi	17/12/1983	Kinh	Không	Quảng Ninh	2008	2009	12/12	Thạc sĩ QTKD		GĐ KS Dakruco	<i>Đã bổ nhiệm GĐ CN</i>
b	Bổ sung quy hoạch											<i>Chưa có nguồn</i>
VIII	CHI NHÁNH NMCB CHỈ THUN											
*	Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Lê Chí Nguyễn	13/5/1968	Kinh	Không	TT-Huế	2000	2001	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		PGĐ	
2	Lê Thanh Quang	05/8/1967	Kinh	Không	Bình Định	2004	2005	12/12	Kỹ sư Cơ khí		PP Kỹ thuật Cty	
3	Nguyễn Hữu Phúc	07/3/1982	Kinh	Không	Bình Định	2015	2016	12/12	CN K.tế	TC	KTT	
*	Phó Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Nguyễn Hữu Phúc	07/3/1982	Kinh	Không	Bình Định	2015	2016	12/12	CN K.tế	TC	KTT	
2	Nguyễn Lâm Hiếu	09/01/1984	Kinh	Không	Khánh Hòa	2016	2017	12/12	CN QTKD		TP NSBV	
b	Bổ sung quy hoạch											
1	Phạm Thị Kiều Anh	15/05/1984	Kinh	Không	Thái Bình			12/12	KS Hóa t.phẩm		TP Kỹ thuật	
*	Kế toán trưởng											



(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Vũ Thị Hoài Thi	17/12/1983	Kinh	Không	Quảng Ninh	2008	2009	12/12	Thạc sĩ QTKD		GD KS Dakruco	<i>Đã bỏ nhiệm vụ GD CN</i>
c	Bổ sung quy hoạch											<i>Chưa có nguồn</i>
IX	DAKMORUCO											
*	Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Nguyễn Anh Tuấn	22/9/1977	Kinh	Không	Quảng Bình	2004	2005	12/12	Kỹ sư N. nghiệp		PGĐ	
2	Nguyễn Duy Tấn	12/10/1980	Kinh	Không	Nghệ An	2003	2004	12/12	C. nhân K. toán		KTT	
*	Phó Giám đốc											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Nguyễn Duy Tấn	12/10/1980	Kinh	Không	Nghệ An	2003	2004	12/12	C. nhân Kế toán		KTT Công ty	
b	Bổ sung quy hoạch											
1	Võ Tuấn Minh	23/10/1985	Kinh	Không	Quảng Trị	2014	2015	12/12	C. nhân Kế toán		TP TCHC	
*	Kế toán trưởng											<i>Chưa có nguồn</i>
X	CHI NHÁNH KHÁCH SẠN DAKRUCO (Quy hoạch mới)											
*	Giám đốc											
1	Huỳnh Thế Phúc	01/01/1984	Kinh	Không	Quảng Nam	2011	2012	12/12	Cử nhân Luật		PGĐ	
*	Phó Giám đốc											
1	Lại Thị Mai Hương	27/02/1985	Kinh	Không	Thanh Hóa	2013	2014	12/12	C. nhân Kế toán		KTT	
2	Lê Văn Thông	26/10/1978	Kinh	Không	Bình Định	2016	2017	12/12	C.N Ngoại ngữ		TP Kinh doanh	
*	Kế toán trưởng											<i>Chưa có nguồn</i>



DANH SÁCH GIỚI THIỆU RÀ SOÁT BỔ SUNG QUY HOẠCH
CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ PHÒNG BAN CÔNG TY NHIỆM KỲ 2023 – 2028
 (Kèm theo Tờ trình số: 22 /TTr-CT ngày 13 /8/2024 của Tổng Giám đốc Công ty)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Ngày vào Đảng		Trình độ			Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
						Dự bị	Chính thức	Văn hóa	Chuyên môn	LLCT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN											
*	KTT kiêm Trưởng phòng (Người ĐDV đang báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh)											
*	Phó phòng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Nguyễn Hữu Phúc	07/3/1982	Kinh	Không	Bình Định	2015	2016	12/12	C. nhân Kinh tế	TC	KTT NM C.thun	
2	Lê Thị Minh Hạnh	12/02/1981	Kinh	Không	Bình Định	2011	2012	12/12	C. nhân Kinh tế		NV P.TCKT Cty	
3	Cao Thị Tuyết Vinh	18/3/1980	Kinh	Không	Phú Yên	2006	2007	12/12	C. nhân KTDN		NV P.TCKT Cty	
4	Nguyễn Thị Thanh Huyền	05/12/1983	Kinh	Không	Quảng Ngãi	2010	2011	12/12	C. nhân K. toán		KTT NT C. Đảng	
5	Nguyễn Văn Thảo	18/6/1975	Kinh	Không	Quảng Nam	1999	2000	12/12	Cử nhân K.toán		NV P.TCKT Cty	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Âu Quý Vinh	30/10/1983	Kinh	Không	Quảng Ngãi			12/12	Cử nhân KTNL		PB TCXIĐT Cty	Đã giữ chức vụ tương đương
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Lê Thị Thu Hà	10/4/1973	Kinh	Không	Bình Định	1999	2000	12/12	CN Kế toán		KTT NT Cư Mgar	
II	PHÒNG KINH DOANH – XUẤT NHẬP KHẨU											
*	Trưởng phòng											
a	Rút khỏi quy hoạch											
1	Đỗ Thiện Nghĩa	02/7/1977	Kinh	Không	Bình Định	2007	2008	12/12	Th.sĩ KTNL		GD Dakmoruco	Đã giữ chức vụ tương đương



(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
b	Bổ sung quy hoạch											
1	Trần N. Uyên Phương	16/12/1989	Kinh	Không	Phú Yên	2020	2021	12/12	Thạc sĩ Kinh tế		PP KDXNK Cty	
2	Trương Thị Tuyết Loan	29/4/1984	Kinh	Không	Thái Bình	2017	2018	12/12	CN Ngoại ngữ		PP KDXNK Cty	
*	Phó phòng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Phan Hồng Thiên Hữu	11/01/1989	Kinh	Không	Nghệ An			12/12	CĐ QTKD		NV P.KDXNK Cty	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Đỗ Thiện Nghĩa	02/7/1977	Kinh	Không	Bình Định	2007	2008	12/12	Th.sĩ KTNL		GĐ Dakmoruco	<i>Đã giữ chức vụ tương đương TP</i>
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Nguyễn Ngọc Hùng	05/01/1996	Kinh	Không	Quảng Trị			12/12	CĐ QTKD		NV P KDXNK Cty	
III	PHÒNG KỸ THUẬT											
*	Trưởng phòng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Trương Vĩnh Lạc	12/6/1979	Kinh	Không	TT-Huế	2005	2006	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		PP Kỹ thuật Cty	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Vũ Văn Siêu	16/8/1972	Kinh	Không	Thái Bình	2005	2006	12/12	Kỹ sư N.nghiệp	TC	GĐ Daknoruco	<i>Đã giữ chức vụ tương đương</i>
2	Nguyễn Trường Tam	24/7/1979	Kinh	Không	Bình Định	2014	2015	12/12	Cử nhân KTNL	TC	GĐ NT Cư Bao	<i>Đã giữ chức vụ tương đương</i>
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Nguyễn Văn Giang	13/01/1973	Kinh	Không	Vĩnh Long	2007	2008	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		TP Kỹ thuật NT Phú Xuân	
*	Phó phòng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Nguyễn Thị Lê Hiền	20/9/1978	Kinh	Không	Ninh Bình	2005	2006	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		NV P.Kỹ thuật	
2	Nguyễn Văn Giang	13/01/1973	Kinh	Không	Vĩnh Long	2007	2008	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		TP Kỹ thuật NT Phú Xuân	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Nguyễn Trần Quang Huy	27/01/1969	Kinh	Không	TT-Huế	2007	2008	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		GĐ NT Cuờ Đãng	<i>Đã giữ chức vụ tương đương TP</i>

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	Ngô Thị Ánh Tuyết	18/3/1987	Kinh	Không	Nghệ An	2017	2018	12/12	Kỹ sư BVTV		PP QLCL Cty	Đã giữ chức vụ tương đương
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Tô Văn Quang	06/11/1976	Kinh	Không	Thái Bình	2008	2009	12/12	Th.sĩ L.nghiệp	TC	NV P. Kthuật Cty	
2	Đặng Văn Lượng	05/7/1970	Kinh	Không	Hải Phòng	1999	2000	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		NV P. Kthuật Cty	
IV	PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG											
*	Trưởng phòng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Ngô Thị Ánh Tuyết	18/3/1987	Kinh	Không	Nghệ An	2017	2018	12/12	Kỹ sư BVTV		PP QLCL Cty	
b	Bổ sung quy hoạch											
1	Trần Đoàn Vũ Bảo	06/3/1989	Kinh	Không	Quảng Nam	2016	2017	12/12	Th.sĩ N.nghiệp		NV P.QLCL Cty	
*	Phó phòng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Nguyễn Thị Lê Hiền	20/9/1978	Kinh	Không	Ninh Bình	2005	2006	12/12	Kỹ sư N.nghiệp		NV P.K. thuật Cty	
2	Trần Đoàn Vũ Bảo	06/3/1989	Kinh	Không	Quảng Nam	2016	2017	12/12	Th.sĩ N.nghiệp		NV P.QLCL Cty	
3	Phan Thị Hằng Nga	29/11/1981	Kinh	Không	Nghệ An	2005	2006	12/12	Cử nhân QTKD		NV P.QLCL Cty	
V	PHÒNG NHÂN SỰ - PHÁP CHẾ											
*	Trưởng phòng											
a	Rút khỏi quy hoạch											
1	Võ Đình Thanh Tuấn	06/09/1975	Kinh	Không	Quảng Ngãi	2007	2008	12/12	Cử nhân CNTT	TC	TP H. chính Cty	Đã giữ chức vụ tương đương
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Phạm T.T. Băng Huyền	02/01/1978	Kinh	Không	Q. Bình	2009	2010	12/12	Cử nhân Luật		PP NSPC Cty	
2	Huỳnh Thế Phúc	01/01/1984	Kinh	Không	Quảng Nam	2011	2012	12/12	Cử nhân Luật		PGĐ KS Dakruco	
3	Phạm Văn Tuấn	10/01/1989	Kinh	Không	Thái Bình	2016	2017	12/12	Cử nhân Luật		TP NSBV NT Phú Xuân	
*	Phó phòng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											

175829
 NG TY
 PHÂN
 O SU
 LẮK
 10T-11

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Phạm Văn Tuấn	10/01/1989	Kinh	Không	Thái Bình	2016	2017	12/12	Cử nhân Luật		TP NSBV NT Phú Xuân	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Huỳnh Thế Phúc	01/01/1984	Kinh	Không	Quảng Nam	2011	2012	12/12	Cử nhân Luật		PGĐ KS Dakruco	<i>Đã giữ chức vụ tương đương</i>
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Nguyễn Thị Tơ	14/10/1985	Kinh	Không	Vĩnh Phúc	2012	2013	12/12	KSN, CNQTKD		TP NSBV NT Cuôr Đăng	
VI	PHÒNG HÀNH CHÍNH											
*	Trưởng phòng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Trần Văn Đức	03/3/1972	Kinh	Không	Quảng Nam	2008	2009	12/12	Cử nhân Luật		PP H.chính Cty	
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Phạm T.T. Bằng Huyền	02/01/1978	Kinh	Không	Q. Bình	2009	2010	12/12	Cử nhân Luật		PP NSPC Cty	
2	Phạm Văn Tuấn	10/01/1989	Kinh	Không	Thái Bình	2016	2017	12/12	Cử nhân Luật		TP NSBV NT Phú Xuân	
*	Phó phòng											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Bùi Thị Thanh	08/8/1974	Kinh	Không	Quảng Ngãi	2001	2002	12/12	C.nhân Ng.ngữ		NV P. HC Cty	
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Tô Văn Tài	18/5/1966	Kinh	Không	Bình định	1995	1996	12/12	CN Kinh tế NL		PCT Công đoàn Cty	<i>Đã giữ chức vụ tương đương</i>
2	Huỳnh Thế Phúc	01/01/1984	Kinh	Không	Quảng Nam	2011	2012	12/12	Cử nhân Luật		PGĐ KS Dakruco	<i>Đã giữ chức vụ tương đương</i>
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Nguyễn Thị Tơ	14/10/1985	Kinh	Không	Vĩnh Phúc	2012	2013	12/12	KSN, CNQTKD		TP NSBV NT Cuôr Đăng	
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	26/02/1980	Kinh	Không	Nghệ An	2007	2008	12/12	Cử nhân Toán - Tin		VP Đảng uỷ Cty	
VII	NGƯỜI QUẢN TRỊ CÔNG TY											
a	Giữ nguyên quy hoạch											
1	Trần Văn Đức	03/3/1972	Kinh	Không	Quảng Nam	2008	2009	12/12	Cử nhân Luật		PP H. chính Cty	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
b	Rút khỏi quy hoạch											
1	Tô Văn Tài	18/5/1966	Kinh	Không	Bình định	1995	1996	12/12	CN Kinh tế NL		PCT Công đoàn Cty	<i>Đã giữ chức vụ trong đương</i>
2	Huỳnh Thế Phúc	01/01/1984	Kinh	Không	Quảng Nam	2011	2012	12/12	Cử nhân Luật		PGĐ KS Dakruco	<i>Thay đổi định hướng cơ cấu</i>
c	Bổ sung quy hoạch											
1	Phạm T.T. Băng Huyền	02/01/1978	Kinh	Không	Q. Bình	2009	2010	12/12	Cử nhân Luật		PP NSPC Cty	

